

Bản án số: 90/2019/HS-ST  
Ngày 26 / 8/2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định.

Bà Vũ Thị Xuyên.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Mạnh Hoàng- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1995 tại **thị xã Đ, tỉnh** Quảng Ninh. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 16-6-2019 và tạm giam ngày 25-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị L.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Hồng T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Lưu Văn T, anh Vũ Văn H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/6/2019, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14K5 – 81xx từ nhà đến khu vực Cầu Quay thuộc thành phố Hải Phòng gặp một người phụ nữ không quen biết và hỏi mua ma túy Heroine với giá 100.000đ mục đích để sử dụng. Người phụ nữ đi vào một ngôi nhà gần đó khoảng mấy phút rồi quay lại đưa cho Q 01 gói giấy màu trắng và nhận tiền của Q. Q cầm số ma túy điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường đi, Q cho gói ma túy vừa mua được vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long mua ở một quán nước ven đường và để ở túi quần phía trên bên phải.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô đến khu vực Chợ C thuộc tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì bị tổ công tác Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường P đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn Q đang mặc 01 gói giấy nhỏ màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục được cất trong vỏ bao thuốc lá T. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Q: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14K5 – 81xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen cùng sim số 0373.921.xxx và số tiền 12.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 544/GĐMT ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định (chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q) là ma túy Heroine, khối lượng là **0,291 gam**(không phải hai chín một gam).

Tại bản Cáo trạng số 89/CT – VKSUB ngày 24 -7 -2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu, đối với **chiếc xe mô tô Honda** Wave biển kiểm soát 14K5-81xx bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, bị cáo mượn của mẹ là bà Lê Thị L. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L trình bày: việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy, bà L hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại bà chiếc xe và bà không có ý kiến gì thêm.

Người chứng kiến anh Lưu Văn T và Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm và vật chứng thu giữ của vụ án (bút lục 59-65).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật **Hình** sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q với mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, **thời hạn tù tính từ ngày bắt 16/6/2019.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với 01 phong bì số 544/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 12.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.*

*Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2]Về tội danh và hình phạt:**

#### **2.1 Về tội danh:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, **những** người chứng kiến và phù hợp với Biên bản khám xét, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2019, tại khu vực tổ 2, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Q bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép **0,291 gam** (không phải hai chín một gam) chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

#### **2.2 Về hình phạt:**

*Về hình phạt chính:* Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng: bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái với quy định pháp luật nhưng vì

muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, chủ yếu sống phụ thuộc vào gia đình nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

### **[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:**

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 544/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong đựng ma túy thu giữ được của bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 12.000 đồng là tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Lê Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, mang biển kiểm soát 14K5-81xx và gia đình bị cáo 01 điện thoại di động Masstel cùng sim số nên không đề cập xử lý.

**[5] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/6/2019.

### **2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:**

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 544/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo số tiền 12.000đồng (mười hai nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng và bảng thống kê tiền tang vật ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000<sup>d</sup>(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

### **4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSNDTP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**

